

Số: 37/BC-YKA

Khánh Hội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường trung học phổ thông Yên Khánh A

**2. Địa chỉ và các địa chỉ hoạt động khác**

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 20, xã Khánh Hội, tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại: 0293.841245
- Địa chỉ thư điện tử: yka.ninhbinh@gmail.com
- Trang Website: <http://thptyenkhanha.ninhbinh.edu.vn/>

**3. Loại hình:** Trường công lập.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu.**

- Sứ mạng: Xây dựng trường học hạnh phúc. Hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất người học đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi số. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

- Tầm nhìn: Đưa trường THPT Yên Khánh A trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

- Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng giáo dục cao nhằm đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ; có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm; tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện tiên tiến, khuyến khích sự sáng tạo, năng lực tư duy, tự chủ và độc lập của HS; trang bị vững vàng cho HS kiến thức phổ thông và phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học để ứng dụng, phát huy tốt khi học lên bậc cao hơn hoặc tham gia các lĩnh vực trong nền kinh tế.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chất lượng cao trong năm 2030.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.**

Trường THPT Yên Khánh A tiền thân là trường cấp 3 Yên Khánh được thành lập tháng 8/1965, trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. Sau nhiều lần sơ tán, di dời vào các

xóm, thôn của xã Khánh Hội, năm học 1969-1970 trường THPT Yên Khánh A được chuyển về địa điểm cố định tại khu vườn muỗm xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cho đến ngày nay là thôn 20, xã Khánh Hội, tỉnh Ninh Bình. Hơn 60 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt, thực hiện tốt việc tuyển sinh và giáo dục học sinh bậc trung học phổ thông trên địa bàn, trở thành một trong những trường ở nông thôn có chất lượng giáo dục tốt toàn diện, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho quê hương đất nước, nhà trường đã tạo dựng được vị thế vững chắc trong nền giáo dục của tỉnh.

#### **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

- Họ và tên: Vũ Xuân Sinh. Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Yên Khánh A
- Số điện thoại: 0984.921.368
- Email: sinhksb@gmail.com

#### **7. Tổ chức bộ máy**

##### **a) Quyết định liên quan đến Đảng bộ trường THPT Yên Khánh A**

Quyết định số 3500/QĐ-HU ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Khánh về việc chuẩn y BCH Đảng bộ, Ban thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường THPT Yên Khánh A, nhiệm kỳ 2025-2030.

##### **b) Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.**

- Quyết định số 362/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm viên chức quản lý đối với ông Vũ Xuân Sinh, Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Yên Khánh A.

- Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý đối với bà Bùi Thị Ngọc Lan, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Yên Khánh A.

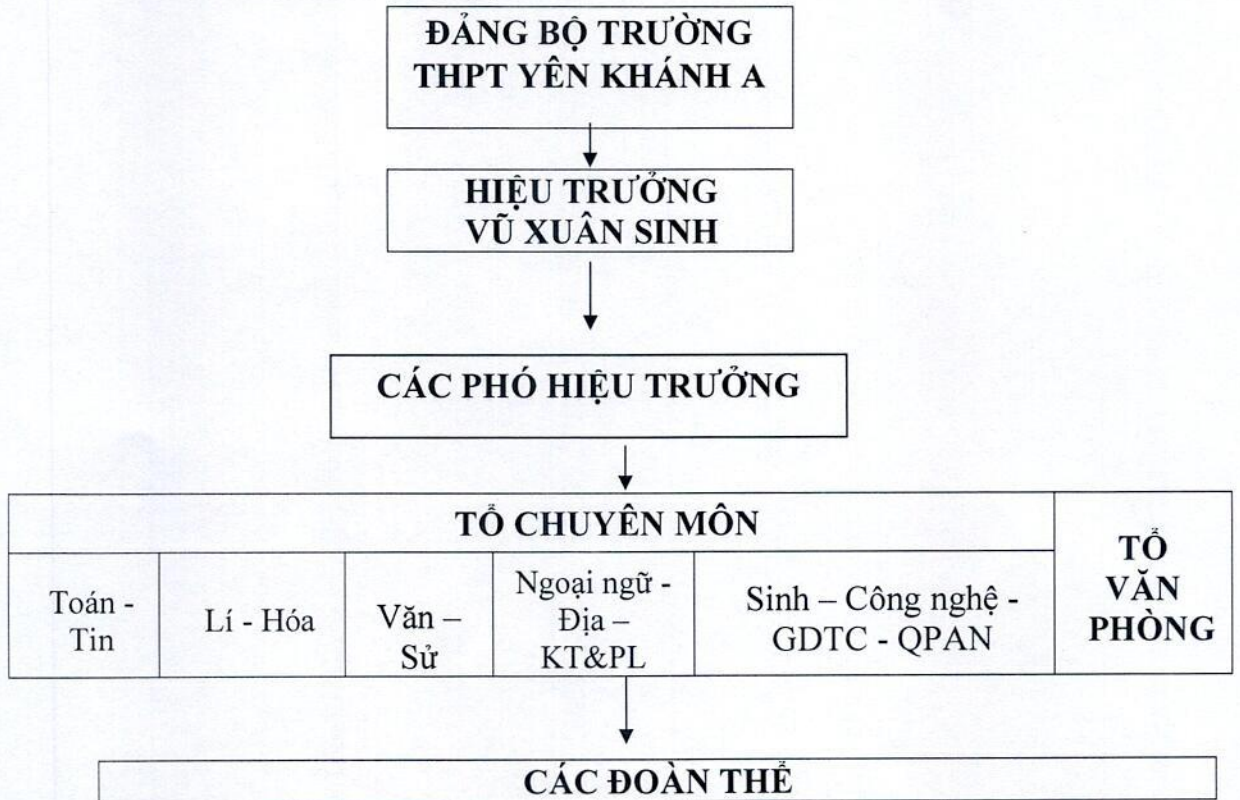
- Quyết định số 918/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý đối với ông Mai Văn Trường, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Yên Khánh A.

##### **c) Quy chế tổ chức và hoạt động**

- Chức năng: Trường THPT Yên Khánh A là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. là đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Được quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy:



### 8. Các văn bản khác

Nhà trường ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản: Chiến lược phát triển, quy chế dân chủ, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch, hướng dẫn và thông báo, các quy định, quy chế nội bộ khác.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp 2024-2025			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	79	0	22	57	0	0	4	64	15	0	16	61	2	0
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b> Trong đó số giáo viên dạy môn:	74	0	19	55	0	0	0	62	12	0	15	57	2	0
1	Toán	14	0	5	9	0	0	0	13	1	0	3	11	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp 2024-2025			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
2	Lý	8	0	5	3	0	0	0	6	2	0	1	7	0	0
3	Hóa	7	0	3	4	0	0	0	6	1	0	2	5	0	0
4	Sinh	5	0	1	4	0	0	0	5	1	0	0	5	0	0
5	Ngữ văn	9	0	4	5	0	0	0	8	1	0	2	7	0	0
6	Lịch sử	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	1	2	0	0
7	Địa lí	3	0	1	2	0	0	0	1	2	0	1	1	1	0
8	Tiếng Anh	8	0	1	7	0	0	0	8	0	0	1	7	0	0
9	GDKT&PL	3	0	0	3	0	0	0	1	2	0	0	3	0	0
10	Thẻ dục	5	0	1	4	0	0	0	3	2	0	3	2	0	0
11	Tin học	4	0	0	4	0	0	0	4	0	0	1	2	1	0
12	GDQP&AN	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0	3	0	0
13	Công nghệ	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	0	3	0	0	0	0	0	3	0	1	2	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	0
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	2	0	0	2	0	0	0							
1	Thủ quỹ, nhân viên thư viện, văn thư	2	0	0	1	1	0	0							
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0							
3	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1	0	0	1	0	0	0							
4	Nhân viên y tế (Hợp đồng)	1	0	0	0	0	1	0							
5	Lao công, tạp vụ (Hợp đồng)	2	0	0	0	0	0	2							
6	Nhân viên bảo vệ (Hợp đồng)	2	0	0	0	0	0	2							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 77, tỷ lệ 100%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 79, tỷ lệ 100%.

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	35	0,023/học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	35	0,023/học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	07	0,004/học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	35	
8	Bình quân học sinh/lớp	43	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	23640,4	15,7
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	14950	9,93
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	2000	1,33
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	2000	1,33
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	785	0,52
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	63	0,04
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	468	0,31
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	54	0,03

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	1	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10( BD+TH)	1	0,05/lớp
1.2	Khối lớp 11 (BD+TH)	1	0,05/lớp
1.3	Khối lớp 12 (BD+TH)	1	0,05/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	0
2.1	Khối lớp 10	3	
2.2	Khối lớp 11	3	
2.3	Khối lớp 12	3	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	70	02 bộ/lớp
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>	45	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	70	02/lớp
2	Cát xét	08	0,23/lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0/lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	0/lớp
5	Thiết bị khác: Máy scan	02	0,06/lớp
6	Màn hình thông minh	02	0,06/lớp

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

##### 1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Số lượng tiêu chí đạt 20/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%; đạt cấp độ 3.
- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (có kế hoạch chi tiết).

**2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.** - Trường THPT Yên Khánh A đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 2 theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình.

## V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2026-2027

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh THPT hiện hành và hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp hàng năm của Sở GD&ĐT Ninh Bình: Tuyển 12 lớp với 528 học sinh	12 lớp với 508 học sinh	12 lớp với 522 học sinh
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh. Hoạt động của Ban đại diện CMHS đúng theo các văn bản chỉ đạo hiện hành.</li> <li>- Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép, văn minh trong ứng xử; thực hiện tốt Nội quy học sinh và Điều lệ trường THPT; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể.</li> </ul>		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động GD NGLL; GDHN; các hội thi, cuộc thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh.		

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
V	Các nhiệm vụ trọng tâm	<p>1. Thực hiện CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Nâng cao chất lượng các kỳ thi/cuộc thi/hội thi/khảo sát đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục để phát triển các kỹ năng cho HS; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THPT.</p> <p>3. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC, TBDH bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.</p> <p>4. Tập trung phát triển đội ngũ CBQL, GV bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, GV.</p> <p>5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.</p>		
		<p>6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tập trung trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của HS, chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai sử dụng học bạ số.</p> <p>7. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.</p> <p>8. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.</p>		

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025.

+ Kết quả học tập

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	522	95	18,20	288	55,17	135	25,86	3	0,57
11	472	138	29,24	234	49,58	100	21,19	0	0
12	470	142	30,21	282	60,00	46	9,79	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1464</b>	<b>375</b>	<b>25,61</b>	<b>804</b>	<b>54,92</b>	<b>281</b>	<b>19,19</b>	<b>3</b>	<b>0,20</b>

+ Kết quả rèn luyện

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	522	495	94,83	19	3,64	5	0,96	2	0,38
11	472	455	96,40	16	7,32	1	0,21	0	0
12	470	463	98,51	3	0,64	4	0,85	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1464</b>	<b>1413</b>	<b>96,52</b>	<b>386</b>	<b>2,60</b>	<b>10</b>	<b>0,68</b>	<b>2</b>	<b>0,14</b>

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2025

### 1. Ngân sách Nhà nước:

- Dự toán được giao trong năm: 24.757.445.000 đồng
  - + Kinh phí thường xuyên: 20.570.000.000 đồng
  - + Kinh phí không thường xuyên: 4.187.445.000 đồng
  - Trong đó: KP năm ngoài chuyển sang: 839.515.000 đồng*
  - KP giao trong năm: 3.347930.000 đồng*
- Kinh phí sử dụng trong năm: 24.688.712.500 đồng
  - + Kinh phí thường xuyên: 20.570.000.000 đồng
  - + Kinh phí không thường xuyên: 4.100.737.500 đồng
- Kinh phí tiết kiệm 10% NSNN: 293.000.000 đồng
  - Trong đó:*
    - + Kinh phí tiết kiệm 10% TX: 140.000.000 đồng
    - + Kinh phí tiết kiệm 10% không TX: 153.000.000 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 17.975.000 đồng

### 2. Nguồn học phí:

- Tổng số thu trong năm 2025 1.584.760.000 đồng.
- Trong đó: Thu người học: 603.712.500 đồng.
- Ngân sách cấp bù miễn, giảm học phí: 981.047.500 đồng.

**3. Hỗ trợ CP học tập Theo ND số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 kỳ I năm học 2024-2025**

- Tổng kinh phí thực hiện trong năm : 46.350.000 đồng

*Trong đó:*

KP thực hiện học kỳ II năm học 2024-2025: 24.750.000 đồng

KP thực hiện học kỳ I năm học 2025-2026: 21.600.000 đồng

**4. Kinh phí thực hiện hỗ trợ học sinh Khuyết tật theo TTLT 42/2013/TTLT-BDGĐT-BLĐTBXH-BTC**

- Tổng kinh phí thực hiện trong năm : 35.568.000 đồng

*Trong đó:*

KP thực hiện học kỳ II năm học 2024-2025: 28.080.000 đồng

KP thực hiện học kỳ I năm học 2025-2026: 7.488.000 đồng

**5. Các khoản thu dịch vụ:**

Thu chi theo Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, sau khi xin ý kiến cha mẹ học sinh thống nhất thu:

**5.1 Tiền dịch vụ vệ sinh:**

Tiền dịch vụ vệ sinh: 20.000 đồng/học sinh/tháng

Dư đầu năm: 27.889.800 đồng

Tổng thu năm 2025: 264.980.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 260.430.000 đồng

Dư cuối năm: 32.439.800 đồng

**5.2 Tiền dịch vụ coi giữ phương tiện cho học sinh: mức thu tiền dịch vụ trông, coi xe :**

+ Xe đạp, xe đạp điện: 10.000 đồng/học sinh/tháng

+ Xe máy, xe máy điện: 20.000 đồng/học sinh/tháng

Dư đầu năm: 120.570.000 đồng

Tổng thu năm 2025: 177.370.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 232.078.500 đồng

Dư cuối năm: 65.861.500 đồng

**5.3 Tiền nước uống: Mức thu 10.000đ/tháng/hs**

Dư đầu năm: 130.276.400 đồng

Tổng thu năm 2025: 158.520.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 65.799.100 đồng

Dư cuối năm: 222.997.300 đồng

**5.4 Tiền giấy thi học phẩm: Mức thu 60.000đ/học sinh/năm học**

Dư đầu năm: 57.116.400 đồng

Tổng thu năm 2025: 88.920.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 87.241.500 đồng

Dư cuối năm: 58.794.900 đồng

**5.5 Tiền điện sáng: Không thu**

Dư đầu năm: 35.786.771 đồng

Tổng thu năm 2025: 0 đồng

Tổng chi năm 2025: 35.786.771 đồng

Dư cuối năm: 0 đồng

**5.6 Tiền học thêm dạy thêm: Mức thu 8.000đ/tiết**

(tính đến ngày 14/02/2025)

Dư đầu năm: 411.054.378 đồng

Tổng thu năm 2025: 2.357.368.000 đồng

Tổng chi năm 2025: 2.674.170.660

đồng

Dư cuối năm: 94.251.718 đồng

5.7 Thu dịch vụ tuyển sinh 10: Mức thu 463.000đ /thí sinh

Tổng thu: 235.667.000 đồng

Tổng chi: 235.667.000 đồng

**6. Vận động quỹ cha mẹ học sinh** (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và vận động cha mẹ học sinh các lớp đóng góp)

Năm học 2025-2026 không triển khai.

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

### **1. Công tác chỉ đạo, thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo**

Công tác tuyên truyền và triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo được nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả thông qua các phong trào thi đua được tổ chức sâu rộng trong GV và HS.

Các cuộc vận động và phong trào thi đua của Ngành được triển khai có hiệu quả; vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho HS được nâng cao.

Nhà trường đã ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo các lĩnh vực, thực hiện nghiêm túc chương trình các môn học.

Chế độ thông tin, báo cáo, thống kê với các cấp quản lý theo quy định trong được thực hiện đúng, đủ kịp thời.

### **2. Công tác chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Cụ thể là:

Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Kết quả kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Phú Thọ: Nhà trường đủ các điều kiện an toàn về PCCC.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm hướng nghiệp, tích hợp qua môn học về phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Tổ chức cho học sinh thu gom, phân loại rác thải, thi thiết kế sản phẩm tái chế từ rác.

### **3. Công tác tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng**

Tiếp tục triển khai thực hiện số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo

trong quản lý, giảng dạy và học tập” và các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Nhà trường phối hợp với Công an xã Khánh Hội, Công an tỉnh Ninh Bình tổ chức tuyên truyền và ký cam kết thực hiện Luật ATGT cho CB, GV, NV và HS ngay từ đầu năm học. Tiếp tục triển khai nội dung “Đi học an toàn”, mô hình “*Cổng trường an toàn giao thông*”, việc “*Xây dựng trường học An toàn - Thân thiện - Bình đẳng*” tiếp tục được triển khai có hiệu quả, trường tiếp tục duy trì các hoạt động ngoại khóa tạo được nền nếp, ý thức để HS học tập tốt hơn trong mỗi buổi học.

Việc thực hiện chế độ, hỗ trợ học sinh diện chính sách, ... tiếp tục được quan tâm; Trường đã tham gia vận động, ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh bị bệnh hiểm nghèo... trong các học kỳ một cách kịp thời, có ý nghĩa.

#### **4. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo**

Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV và cử CB, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tổ chức. Trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các chế độ chính sách đối với CB, GV, NV được thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo các văn bản hiện hành của Nhà nước, của tỉnh, của Sở GD&ĐT và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Nhiều GV của trường tham gia mạng lưới cốt cán của Sở.

#### **5. Công tác thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

Các công trình đầu tư của Nhà nước như nhà chức năng, phòng lớp học, trang thiết bị được nhà trường sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả trong nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong năm 2025, Nhà trường tiếp tục được Sở GD&ĐT đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo các công trình phụ trợ.

#### **6. Công tác thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông**

Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11, 12 theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, NV xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học.

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn, tuyển đúng, đủ chỉ tiêu được Sở GD&ĐT giao cho trường.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT ban hành kèm Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy kỹ năng sống, trải nghiệm được thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về miễn, giảm học phí, hỗ trợ gạo, tiền phục vụ học tập đối với HS theo quy định hiện hành; miễn tiền học thêm cho Hs có hoàn cảnh khó khăn.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được duy trì vững chắc

### **7. Công tác thực hiện các phong trào thi đua**

Nhà trường tổ chức phát động trong toàn trường phong trào thi đua trong cả năm học, khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất, sáng tạo của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

Kết thúc năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường tổ chức bình xét các danh hiệu, hình thức khen thưởng. Cụ thể như sau:

- Công nhận danh hiệu, khen thưởng đối với học sinh:
  - + Tập thể lớp: 05 lớp xuất sắc (11A11, 11A1, 10A11, 12M, 11A5); 29 lớp tiên tiến.
  - + Cá nhân: 21 HS xuất sắc, 352 HS giỏi.
- Sở GD&ĐT công nhận, khen thưởng đối với CB, GV, NV:
  - + Tập thể: tập thể nhà trường công nhận Tập thể xuất sắc;
  - + Cá nhân: 12 chiến sỹ thi đua cơ sở, 73 lao động tiên tiến, 8 Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT, 01 bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

### **8. Công tác truyền thông giáo dục**

Nhà trường xây dựng, duy trì website, Fanpage để phục vụ công tác truyền thông các hoạt động giáo dục. Công tác phối hợp với các cơ quan báo chí nhằm tăng cường thông tin, biểu dương người tốt, việc tốt được chú trọng. Trường tích cực tham gia viết, gửi tin bài đăng trên trang Web của Sở GD&ĐT, trang Web của trường, trên Fanpage của trường, Đoàn trường... thường xuyên được cập nhật thông tin, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền và các hoạt động giáo dục của trường.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2026 của Trường THPT Yên Khánh A./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để triển khai);
- Bảng tin công khai (để công khai);
- Ban đại diện CMHS (để công khai)
- Đăng website trường (để công khai);
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**HIỆU TRƯỞNG  
VŨ XUÂN SINH**